|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | Pháp luật xây dựng |
| **Tên tiếng Anh:** | Laws of construction sector |
| **Số tín chỉ:** | 02 tín chỉ |
| **Mã học phần:** |  KXD2.39.2 |
| **Kết cấu học phần:**  |  2 (2, 0, 0) tín chỉ; số tiết (24, 12, 0) |
| **Ngành đào tạo:**  |  Kinh tế xây dựng |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Pháp luật xây dựng
* Mã học phần: KXD2.39.2
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: Ngành Kinh tế xây dựng. Chuyên ngành Kinh tế xây dựng
* Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Vận tải- Kinh tế. Bộ môn Kinh tế xây dựng
* Loại học phần: T*ự chọn*
* Yêu cầu của học phần:
	+ Các học phần tiên quyết: Không
	+ Các học phần học trước: Không
	+ Các học phần học song hành: Không
* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Bài tập lớn | Thực hành | Thí nghiệm | Tự học |
| 24 | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 60 |

**2. Mục tiêu của học phần**

 *2.1. Kiến thức (mô tả các kiến thức của học phần mà người học cần đạt được)*

*-Nắm được kiến thức cơ bản về pháp luật xây dựng*

*-Biết được xu hướng hoàn thiện của pháp luật xây dựng.*

*2.2. Kỹ năng (mô tả các kỹ năng của học phần mà người học cần đạt được)*

*-Có kỹ năng nghiên cứu các văn bản pháp luật để tìm hiểu những nội dung cần thiết phục vụ cho các học phần khác*

*-Có kỹ năng tìm kiếm lựa chọn kiến thức, tư duy phân tích và ra quyết định*

*2.3. Thái độ, nhận thức: (mô tả các yêu cầu về thái độ, nhận thức về học phần trong ngành/chuyên ngành đào tạo mà người học cần đạt được)*

*-Có thái độ nghiêm túc trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản pháp luật.*

*-Thấy được giá trị thực tiễn của học phần.*

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

 **-** **Tóm tắt nội dung bằng tiếng Việt:**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật trong xây dựng, bao gồm: Qui định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, về khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình, về đấu thầu trong xây dựng và chế độ pháp lý về doanh nghiệp…

 - **Tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh:**

 Provide for student the fundamental knowledge of law in construction sector, including: the rule of planning, survey, design, construction, bidding, and entrepreneur laws.

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật xây dựng

Chương 2. Qui định của pháp luật về quy hoạch xây dựng

 Chương 3. Chế định cơ bản về đầu tư tại Việt Nam

 Chương 4. Quy định của pháp luật về khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình

Chương 5. Quy định của pháp luật về đấu thầu trong xây dựng

 Chương 6. Quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Chương 7. Chế độ pháp lý về doanh nghiệp

**5. Thông tin về giảng viên**

* **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ nhất: Nguyễn Quỳnh Sang**
	+ Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sỹ
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: Từ 8h đến 17h .P510 nhà A9, trường ĐH Giao thông vận tải
	+ Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giao thông vận tải, khoa Vận tải-Kinh tế, bộ môn Kinh tế xây dựng.
	+ Điện thoại: 0912572339 email: sangnqs@yahoo.com
* **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ hai: Nguyễn Phương Vân**
	+ Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: P510 nhà A9, trường ĐH Giao thông vận tải
	+ Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giao thông vận tải, khoa Vận tải-Kinh tế, bộ môn Kinh tế xây dựng.
	+ Điện thoại: 0942656517 email: bobyvs@yahoo.com
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ ba: Nguyễn Phương châm

 + Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ

 + Thời gian, địa điểm làm việc: P510 nhà A9, trường ĐH Giao thông vận tải

 + Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giao thông vận tải, khoa Vận tải-Kinh tế, bộ môn Kinh tế xây dựng.

 + Điện thoại: 0912972874 email: nguyenphuongcham280982@yahoo.com

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

Bài giảng pháp luật xây dựng

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

*- Luật xây dựng số 16/2003/QH khóa 11, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2013*

*- Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005*

*- Nghị định số 15/2013/NÑ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06 thaùng 02 naêm 2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng*

*- Luật doanh nghiệp*

*- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.*

7**. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ tự chương mục** | **Nội dung** | **Số giờ (1 giờ = 50 phút)** |
| **Lý thuyết** | **Thảo** **luận** | **Bài tập** | **Thí nghiệm** | **Thực hành** | **Tự học** |
| **Chương 1** | **Những vấn đề chung về pháp luật xây dựng** | **2** | **1** |  |  |  |  |
| 1.1.1.2.1.3.1.4. | Bản chất, chức năng của pháp luật xã hội chủ nghĩaMột số khái niệm cơ bảnNhững vấn đề chung về luật xây dựngNhững văn bản liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dưng. |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 2** | **Qui định của pháp luật về quy hoạch xây dựng** | **3** | **2** |  |  |  |  |
| 2.1.2.2.2.3.  | Những quy định chung về quy hoạch xây dựngQuy hoạch xây dựng vùng.Quy hoạch chung xây dựng đô thị . |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 3**3.1.3.2.3.3.3.4. | **Chế định cơ bản về đầu tư tại Việt Nam**Khái niệm chungHình thức đầu tưQuyền và nghĩa vụ của nhà đầu tưƯu đãi và hỗ trợ đầu tư | **3** | 2 |  |  |  |  |
| **Chương 4** | **Quy định của pháp luật về khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình** | **4** | 2 |  |  |  |  |
| 4.1.4.2.4.3. | Khảo sát xây dựngThiết kế xây dựng công trình Xây dựng công trình |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 5** | **Quy định của pháp luật về đấu thầu trong xây dựng** | **4** | **3** |  |  |  |  |
| 5.1.5.2.5.3.5.4.5.5.5.6. | Bản chất phương thức đấu thầu trong xây dựngHình thức lựa chọn nhà thầuPhương thức đấu thầuKế hoạch đấu thầuĐiều kiện thực hiện đấu thầuTrình tự tổ chức đấu thầu và những chế định khác về mời thầu, dự thầu |  |  |  |  |  |  |
| **Chưong 6** | **Quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng** | **4** | **2** |  |  |  |  |
| 6.1.6.2.6.3.6.46.5.6.6. | Khái niệm chung về chất lượng và quản lý chất lượng CTXDTrách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựngQuản lý chất lượng khảo sát xây dựngQuản lý chất lượng thiết kế xây dựng công trìnhQuản lý chất lượng thi công xây dựng công trìnhBảo hành công trình |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 7** | **Chế độ pháp lý về doanh nghiệp** | **2** | **1** |  |  |  |  |
| 7.1.7.2.7.3. | Khái niệmQuyền và nghĩa vụ của doanh nghiệpThành lập và giải thể doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **24** | **12** |  |  |  | **60** |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

 Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua)*:

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 15%

- Đi học đầy đủ, đúng giờ 10%

- Chuẩn bị tốt phần tự học 5%

8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

1) Kiểm tra giữa kỳ (15%)

a. Hình thức: Bài kiểm tra

b. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 15 %

2) Thi kết thúc học phần ( 70%)

a. Hình thức: Thi viết

b. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 70%

**Duyệt**

 **Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*